

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HS- ST

Ngày: 28/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Dụng

Bà Đinh Thị Tin

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân A, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu dân cư S - phường T - thị xã K - tỉnh Hải Dương.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Trần Thị L1; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị L2; Bị cáo có một con;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 14/12/2018, Nguyễn Xuân A bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (*nay là thị xã Kinh Môn*) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 20/2018/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Bị cáo Anh chấp hành xong ngày 28/3/2020.

Bị cáo Anh bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021, đến ngày 17/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. *Có mặt.*

Bị hại: Cháu Phạm Duy T1, sinh năm 2011; **Người đại diện của bị hại:** Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986; Điều cư trú tại: Tổ 1, khu 7, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh. *Đề đề nghị xét xử vắng mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Thu H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. *Có mặt.*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Việt B, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường L3, thị xã K, tỉnh Hải Dương. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/4/2021, Nguyễn Xuân A một mình điều khiển xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu Nouvo Lx, màu trắng-bạc, biển số 16R5-1048 (*Xe mô tô mượn của anh trai là Nguyễn Xuân H3*) để đi chơi. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày khi đi đến khu dân cư N – phường L3- thị xã K – tỉnh Hải Dương, A thấy có cháu Phạm Duy T1 đang đi xe đạp phía trước cùng chiều. Thấy cháu T1 có đeo một sợi dây chuyền bằng bạc trên cổ (*có đặc điểm là dây mắt xích, loại 06 chỉ*), A nảy sinh ý định lấy sợi dây chuyền của cháu T1. A điều khiển xe đi theo phía sau xe cháu T1 để đợi đến chỗ vắng người sẽ giật lấy sợi dây chuyền. Khi cháu T1 đi đến khu vực trước cổng nhà ông Trần Văn D, thì A điều khiển xe đi từ phía sau bên trái áp sát xe đạp cháu T1, rồi dùng tay trái túm sợi dây chuyền cháu T1 đang đeo giật mạnh làm bung chốt của dây chuyền, sau khi lấy được sợi dây chuyền A điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Cháu T1 không bị ngã, không bị thương tích gì.

Ngày 14/4/2021, Nguyễn Xuân A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú và giao nộp sợi dây chuyền bằng bạc có đặc điểm nêu trên cùng chiếc xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu Nouvo Lx, biển số 16R5-1048.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Kinh Môn số 42/HĐĐG ngày 12/4/2021 kết luận: 01 dây chuyền bằng bạc dạng dây mắt xích là 6 chỉ x 85.000 đồng/chỉ = 510.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 (*mẹ cháu T1*) sợi dây chuyền nêu trên, Bà Tuyết không yêu cầu Nguyễn Xuân A bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Nouvo LX, biển số: 16R5- 1048. Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân H3.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT- VKS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Xuân A về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội Cướp giật tài sản.
- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2021.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

* Bị cáo Nguyễn Xuân A khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định, đề nghị xem xét ý kiến, quan điểm của bị hại và người đại diện của bị hại khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11 tháng 4 năm 2021, tại khu dân cư N- phường L3- thị xã K- tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân A điều khiển xe mô tô, biển số 16R5- 1048 đi từ phía sau bên trái áp sát xe đạp do cháu T1 điều khiển đi phía trước cùng chiều rồi A dùng tay trái giật chiếm đoạt của

cháu T1 01 dây chuyền bằng bạc, loại 06 chỉ và nhanh chóng điều khiển xe tàu thoát.

Xét, việc bị cáo A đã dùng phương tiện là xe mô tô áp sát vào bị hại đang điều khiển xe đạp trên đường giao thông để giật chiếm đoạt 01 dây chuyền bằng bạc, trị giá 510.000 đồng của cháu Phạm Duy T1, sinh năm 2011 rồi nhanh chóng tàu thoát đã thỏa mãn tình tiết định khung là *dùng thủ đoạn nguy hiểm* và *phạm tội đối với người dưới 16 tuổi* của tội Cướp giật tài sản nên việc bị cáo A bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo có thể dẫn tới hậu quả làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, làm cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã K không yên tâm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức án nghiêm dành cho bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo sau này sống biết chấp hành pháp luật và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều *thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội* của mình; *Đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an thị xã Kinh Môn để *đầu thú*, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, xét tài sản chiếm đoạt không lớn, dây chuyền đã được thu hồi trả bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *phạm tội gây thiệt hại không lớn*. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm trong thực tế mà bị cáo đã gây ra cho xã hội và nhân thân của bị cáo, thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo A ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân sống có ích cho xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo trước khi phạm tội làm công nhân thu nhập không ổn định và hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A là có căn cứ, đúng quy định.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường về dân sự nên theo quy định không phải xem xét, giải quyết về bồi thường dân sự là đúng quy định;

[4] Về án phí: Bị cáo bị xác định là phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Xuân H3 không biết bị cáo A sử dụng chiếc xe mô tô YAMAHA nhãn hiệu Nouvo Lx, biển số 16R5-1048 để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hùng là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí đối với bị cáo A.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội Cướp giật tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết;

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo A biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn.
- Cơ quan thi hành án hình sự và Cơ quan cảnh sát điều tra (Công an thị xã Kinh Môn);
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo; Bị hại, đại diện bị hại, Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại;
- Lưu.

Phạm Anh Tuyết

